

Bản án số: **203/2024/HSST**
Ngày: 11/11/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GL, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân

1) Ông Lương Văn Thoại

2) Bà Nguyễn Thị Kim Hoa

- Thư ký ghi biên bản phiên Tòa: Bà Hoàng Huyền Trang –Thư ký Tòa án nhân dân huyện GL, Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GL - Thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hiến – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện GL, thành phố H đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 207/2024/HSST, ngày 24 tháng 10 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **VNH**, sinh năm 1993 tại H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT: Số 68 ngách 3/20 PT, phường PT, quận HK, thành phố H. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông H (đã chết) và bà ĐKT, sinh năm 1973; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000444 lập ngày 25/8/2024 tại Công an huyện GL và lý lịch bị can thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Nhân thân:

- Bản án số 329/2012/HSST ngày 28/12/2012 Tòa án nhân dân quận HK, H xử phạt 20 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Ngày 09/01/2013 VNH kháng cáo. Ngày 07/3/2013 Tòa án nhân dân thành phố H đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 147/2013/HSST-QĐ. Nộp án phí biên lai số 3409 ngày 28/12/2012. Chấp hành xong án phạt tù ngày 07/3/2014.

- Bản án số 220/2014/HSST ngày 27/12/2014 Tòa án nhân dân huyện ĐA, H xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong án phạt tù ngày 15/10/2015. Đã nộp án phí biên lai số 0807 ngày 05/5/2015.

- Bản án số 379/2017/HSST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân quận HBT, H xử phạt 26 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã nộp án phí biên lai số 4075 ngày 24/9/2018 tại Chi cục THADS quận HK, chấp hành xong ngày 30/11/2019 (đã xóa án tích).

Bị cáo đầu thú ngày 13/8/2024, tạm giữ từ ngày 14/8/2024, đến ngày 23/8/2024 áp dụng biện pháp tạm giam. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố H. (Bị cáo có mặt).

- **Người bị hại:** Bà NTT, sinh năm 1972, trú tại: Thôn 7, xã NH, huyện GL, thành phố H. (Vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 08/8/2024, VNH có đi đến uống bia tại quán bia MT trong khu sinh thái MT, địa chỉ thôn 9, xã NH, huyện GL, thành phố H. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, sau khi uống bia xong, H phát hiện một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc, xe không gắn biển kiểm soát đang để ở trước cửa quán bia, xe được dựng ngay gần vị trí H ngồi, chìa khóa xe mô tô cắm ở ổ khóa, xe không có ai trông giữ. Lúc này, H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Để thực hiện mục đích trên H đi đến xe mở khóa điện và nổ máy phóng xe bỏ chạy. Sau khi trộm cắp được chiếc xe trên, H sử dụng điện thoại có số sim 096...034 gọi đến số điện thoại 098...362 của đối tượng tên CTQ, sinh năm 1992, trú tại: số 182 PV, phường CN 2, BTL, H và nói với Q “em có con xe trộm được, anh có mua không”, Q đồng ý và hẹn bảo H mang xe đến nhà bán cho Q với giá 4.000.000 (bốn triệu) đồng. H sử dụng số tiền trên vào mục đích ăn uống, tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 13/8/2024, bà NTT đến Công an xã NH thuộc Công an huyện GL trình báo sự việc trên. Cùng ngày 13/8/2024, VNH biết cơ quan công an đang truy tìm mình, không thể trốn tránh được nên H đã đến cơ quan Công an đầu thú. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng bà NTT giao nộp: 01 USB màu đen, nhãn hiệu Kington, dung lượng 32GB bên trong có 01 đoạn video đối tượng trộm cắp tài sản ngày 08/8/2024 tại NH.

Vật chứng thu giữ của VNH: 01 điện thoại di động vỏ màu xanh đen, loại Realme12, số EMEI 1: 866420050831216, số EMEI 2: 866420050831208, lắp sim liên lạc số 096...034, máy cũ đã qua sử dụng.

Tại kết luận định giá tài sản số 171/KL-HĐĐGTS ngày 22/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện GL kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, BKS 29N1-759.89, số máy: JA39E1149450, số

khung: 3913KY287465, xe cũ đã qua sử dụng, mua mới tháng 9/2019, tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 08/08/2024 trị giá 12.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 203/CT-VKSGL ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện GL đã truy tố bị cáo VNH phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm

Bị cáo VNH khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GL sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của bị cáo, người bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng, trình bày lời luận tội và đề nghị như sau:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt VNH 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2024.

Về dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận, không buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động vỏ màu xanh đen, loại Realme12, số EMEI 1: 866420050831216, số EMEI 2: 866420050831208, lắp sim liên lạc số 096...034, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo VNH.

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 USB thu giữ của bị hại NTT có lưu trữ Video đối tượng trộm cắp tài sản.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo VNH sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện GL, bị cáo thừa nhận hành vi Trộm cắp tài sản của mình là sai, vi phạm pháp luật, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện GL truy tố bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn trình bày về việc không yêu cầu bồi thường dân sự và đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện GL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện GL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Người bị hại là bà NTT đã được tổng đạt hợp lệ, bà T vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin được xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của người bị hại không ảnh hưởng đến kết quả của việc xét xử. Tòa án xét xử vắng mặt người bị hại theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thu thập được, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ ngày 08/8/2024 tại thôn 9, xã NH, huyện GL, thành phố H, bị cáo VNHH đã có hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, không lắp biển kiểm soát, số máy: JA39E1149450, số khung: 3913KY287465 trị giá 12.000.000 đồng của bà NTT.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương.

Lợi dụng sơ hở của người bị hại, bị cáo đã lén lút lấy 01 chiếc xe mô tô trị giá 12.000.000 đồng.

Viện kiểm sát nhân dân huyện GL, thành phố H đã truy tố và kết luận bị cáo VNHH phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân bị cáo có 03 tiền án trong đó có 02 tiền án liên quan đến tội Trộm cắp tài sản, 01 tiền án liên quan đến tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Các tiền án này tuy đã được xóa nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, liên tiếp thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật, trong đó có 02 tiền án cùng loại tội với hành vi phạm tội lần này. Nhận thấy, bản thân bị cáo đã được pháp luật cải tạo, giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đến Cơ quan công an để đầu thú, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời cũng răn đe những đối tượng có ý định phạm tội.

Về thời gian bắt đầu tính thời hạn tù của bị cáo VNH: Nhận thấy, bị cáo VNH đến cơ quan Công an đầu thú vào hồi 17 giờ ngày 13/8/2024, đến 16 giờ 30 phút ngày 14/8/2024 mới có Quyết định tạm giữ để phục vụ điều tra. Từ khi bị cáo đến cơ quan Công an đầu thú đến khi có lệnh tạm giữ, bị cáo lưu trú và phối hợp làm việc liên tục tại Cơ quan điều tra, vì vậy để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo, cần tính thời hạn tù từ ngày 13/8/2024.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là bà NTT không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại đối với giá trị chiếc mô tô bị trộm cắp. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 01 điện thoại di động vỏ màu xanh đen, loại Realme12, số EMEI 1: 866420050831216, số EMEI 2: 866420050831208, lắp sim liên lạc số 096...034, máy cũ đã qua sử dụng. Đây là điện thoại bị cáo H sử dụng liên lạc với đối tượng CTQ để tiêu thụ tài sản trộm cắp do vậy cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 USB thu giữ của bị hại NTT có lưu trữ Video đối tượng trộm cắp tài sản (BL 98).

[8] Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng CTQ: Theo lời khai của VNH, ngày 08/8/2024 sau khi trộm cắp được chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, H đã gọi qua số điện thoại 098...362 cho đối tượng tên CTQ, sinh năm 1992, trú tại số 182 PV, phường CN 2, BTL, H để bán xe. Q biết là xe mô tô trên do H trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 4.000.000 đồng. Hiện nay chưa có kết quả tra cứu thông tin chủ thuê bao 098...362, chưa lấy được lời khai của Q. Ngày 11/10/2024 Cơ quan điều tra – Công an huyện GL ra quyết định số 3189 về việc tách hành vi và tài liệu liên quan đến CTQ để tiếp tục xác minh xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

[9] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật,

[10] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo VNH phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 38; của Bộ luật hình sự. Áp dụng các Điều 30; 106; 135, 136, 299, 326, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Luật thi hành án.

Xử phạt bị cáo VNH 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2024.

2. Về dân sự: Không.

3. Xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động vỏ màu xanh đen, loại Realme12, số EMEI 1: 866420050831216, số EMEI 2: 866420050831208, lắp sim liên lạc số 096...034, máy cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện GL, thành phố H, có tình trạng, đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/10/2024 giữa Công an huyện GL và Chi cục thi hành án dân sự huyện GL, thành phố H).

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 USB thu giữ của bị hại NTT có lưu trữ Video đối tượng trộm cắp tài sản (BL 98).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; vắng mặt người bị hại.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú (thay Thông báo KQXX)
- VKSND huyện GL;
- Công an huyện GL
- TAND Thành phố H,
- VKSND TP H;
- Phòng quản lý HS nghiệp vụ Công An TP H;
- Chi Cục thi hành án dân sự huyện GL
- Sở Tư Pháp thành phố H
- Lưu VP,THAHS,HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Ngọc